

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ; thúc đẩy tinh thần kinh doanh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và phát triển của doanh nghiệp; qua đó nâng cao vị thế của tỉnh với các tỉnh trong khu vực và trên cả nước.

Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2026 tăng hơn 15% so với năm 2025; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2026 giảm hơn 10% so với năm 2025.

Đảm bảo mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được tự do kinh doanh các lĩnh vực theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực xã hội tại địa phương nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Thực hiện phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên tinh thần "quyết, làm, chịu trách nhiệm". Thực hiện cơ chế bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy

định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm.

Xây dựng kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh phát triển lành mạnh, hiệu quả, bền vững thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk, không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu:

Xây dựng chính quyền hành động, kiến tạo, phục vụ phát triển, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và kỷ luật, kỷ cương; nâng cao ý thức, trách nhiệm, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ tốt người dân và cộng đồng doanh nghiệp; cải thiện và nâng cao các chỉ số PCI, PAPI góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Coi trọng việc cải cách, đơn giản hoá triệt để quy trình và thủ tục hành chính, loại bỏ các rào cản không cần thiết; chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, phục vụ, trong đó xác định rõ người dân và doanh nghiệp là trung tâm của mọi chính sách và hoạt động.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả, thực chất; kết nối và huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và chuyên gia trong quá trình hoạch định và tổ chức thực thi chính sách. Thực hiện xây dựng cơ chế đánh giá độc lập, khách quan đối với kết quả cải cách, với sự tham gia của các chuyên gia và hiệp hội doanh nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh; đề ra các chương trình cụ thể, có hiệu quả để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp doanh nghiệp; nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện liêm chính trong kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cạnh tranh lành mạnh, chia sẻ và liên kết hợp tác; đổi mới sáng tạo.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Tiếp tục triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt các Nghị quyết chiến lược của Trung ương; Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Kế hoạch số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 19/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 24/7/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; Kế hoạch số 10/KH-TU ngày 12/8/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế tư nhân” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 18/12/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về “Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và địa phương, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, phụ trách phải chủ động xây dựng giải pháp, nhiệm vụ và thời gian thực hiện cụ thể để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2026. Đồng thời, thực hiện nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo cải cách hành chính các cấp; Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện ở cơ quan, đơn vị do mình quản lý trước UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và địa phương, triển khai quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng và kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, gồm các nội dung trọng tâm: (i) Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật đồ tạo đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý; (ii) cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện

công bố điều kiện kinh doanh và thực hiện hậu kiểm; (iii) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; (iv) Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao; (v) Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững; (vi) Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh; (vii) Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.

- Thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, hướng tới xây dựng Chính phủ số, triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để đảm bảo: (i) cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan tới dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, địa phương; (ii) chú trọng các dịch vụ công thiết thực đối với người dân (như y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội); (iii) cung cấp hạ tầng cho thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần, từng bước cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công. Kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính theo quy định. Triển khai hiệu quả Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk.

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về phát triển bền vững; đảm bảo duy trì niềm tin và tăng cường đầu tư kinh doanh bền vững của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh; đảm bảo duy trì niềm tin và tăng cường đầu tư kinh doanh bền vững của doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường

kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2026 (*các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*); trong đó chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.

b) Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.

c) Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước. Thực hiện thủ tục hành chính chuyển từ “bị động” sang “chủ động phục vụ”, không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

d) Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

đ) Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

e) Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.

g) Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp. Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm:

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; căn cứ các nội dung nhiệm vụ được phân công tại Chương trình này trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

- Trước ngày 25/02/2026, xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động, văn bản phân công của cơ quan đơn vị mình để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; trong đó, cần xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đạt được đối với từng nội dung nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Nghiêm túc thực hiện báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 5) và cuối năm (trước ngày 15 tháng 11) thực hiện Chương trình hành động này gửi về Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung nhiệm vụ về cải thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan đơn vị đến các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động.

2. Các Hiệp hội/Hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cung cấp các thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp, doanh nhân thành viên của hội; nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động sinh hoạt, giao lưu, đối thoại giữa cộng đồng doanh nghiệp với chính quyền tại các chương trình cụ thể, trong đó có sinh hoạt Cà phê doanh nhân.

- Thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền, thường xuyên tổ chức gặp gỡ, giao lưu doanh nghiệp với chính quyền; tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân; đề xuất các chính sách, giải pháp góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, doanh nhân; hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường nâng cao sự hiểu biết về pháp luật của cộng đồng doanh nghiệp. Luôn khuyến khích, động viên doanh nghiệp cập nhật kịp thời các quy định pháp luật để đồng hành và có tiếng nói chung cùng các cơ quan Nhà nước.

3. Sở Tài chính làm đơn vị đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đánh giá, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Các cơ quan truyền thông, báo chí tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động đến các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Chương trình hành động.

Trên đây là Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh mới, các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh và các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chủ động phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- NHNN Khu vực 11;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Tạ Anh Tuấn

Phụ lục I

CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG

(Kèm theo Chương trình hành động số 02/CTr- UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

ST T	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	100%	Sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Tối thiểu 80%	Sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	100%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	Tối thiểu 90%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Kèm theo Chương trình hành động số 02 /CTr-UBND ngày 16 /01/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đối mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.			
1	Tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
2	Rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các Sở, ban ngành, địa phương về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ để tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở phát triển.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
II	Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Cát giảm và chuẩn			

hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm			
1	<p>Chủ động rà soát, kiến nghị, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo, không cần thiết, không khả thi, quy định chung chung, không cụ thể, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh (thuộc danh mục phải cấp phép, chứng nhận trước) chưa phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ; rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội; (iii) Đối với các điều kiện kinh doanh (quản lý theo phương thức hậu kiểm) phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp.</p>	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
2	<p>Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện.</p>	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
3	<p>Đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hoá</p>	Các sở, ban, ngành và	Năm 2026

	100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.	địa phương		
4	Chủ động, thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để đăng tải trên trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân được biết và thực hiện.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
III	Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.			
1	Thực hiện cấp nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
2	Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên

	26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.			
3	Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
4	Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Duy trì thường xuyên
5	Chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
6	Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyên từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên

	<p>yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức; đồng thời, kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các sở, ban, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn.</p>		
7	<p>Tập trung thực hiện có hiệu quả các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.</p>	<p>Các sở, ban, ngành và địa phương</p>	<p>Thường xuyên</p>
8	<p>Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.</p>	<p>Các sở, ban, ngành và địa phương</p>	<p>Thường xuyên</p>
9	<p>Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.</p>	<p>Các sở, ban, ngành và địa phương</p>	<p>Năm 2026</p>

10	Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
11	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ tỉnh tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đầy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
12	Phát huy vai trò trong việc thẩm định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Thường xuyên
13	Phát huy vai trò trong việc thẩm tra thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
IV	Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
1	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
2	Khẩn trương rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại đơn vị, địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên

	phục vụ sản xuất, kinh doanh.			
3	Rà soát, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu về đất đai của địa phương; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2026
4	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
5	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai nâng cao khả năng tiếp cận vốn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cho vay tín chấp vào mục đích sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thông nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này.	Ngân hàng nhà nước khu vực 11		Thường xuyên
V	Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững			
1	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp của tỉnh tham gia chuỗi giá trị; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên

	cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực như: Trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.			
2	Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
3	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
4	Tập trung phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với việc xây dựng thương hiệu đặc trưng của địa phương.	UBND các xã, phường	các sở, ban, ngành	Thường xuyên
VI	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.			
1	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
2	Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên

	chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.			
3	Thực hiện các hoạt động, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Các Hiệp hội/Hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.	Các sở, ban, ngành và địa phương	Các Hiệp hội/Hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
5	Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
6	Tham mưu xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ, cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo Kế hoạch số 10/KH-TU ngày 12/8/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
7	Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, hỗ trợ hàng hóa của tỉnh tiếp cận các mạng lưới, hệ thống bán lẻ trong và ngoài nước.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên
8	Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên

	định pháp luật.			
2	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thanh tra tỉnh và các Sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
3	Ứng dụng mạnh mẽ chuyên đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.	Thanh tra tỉnh và các Sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
4	Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.	Thanh tra tỉnh và các Sở, ban, ngành và địa phương		Thường xuyên
5	Rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi thương mại	Các sở, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành		Thường xuyên

